

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình, bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 05/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST- HS ngày 08/9/2023 đối với bị cáo: **Trần Phúc D**; Sinh ngày: 04/5/1989; Quê quán: **thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Phúc H** và bà **Trần Thị H1**; Vợ con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 29/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 09/2012/HS-ST, đến ngày 02/6/2013 trở về địa phương, thực hiện xong nghĩa vụ dân sự của bản án vào ngày 13/8/2018.

Ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 35/2019/HS-ST (Bản án này xác định bị cáo tái phạm, chấp hành án phạt tù đến ngày 10/6/2021 trở về địa phương, đến nay chưa chấp hành trách nhiệm dân sự).

Ngày 03/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 38/2022/HSST (Bản án này xác định tình tiết tái phạm của bản án số 35/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc là tình tiết định tội, chấp hành án đến ngày 09/10/2022 trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 29/5/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- Bị hại: Anh Lương Hữu H2; Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H1; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Huy T; Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Công chức; Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2023, anh Lương Hữu H2 trình báo đến Công an thị trấn N về việc tối ngày 26/5/2023 anh H2 bị mất trộm 97.300.000 đồng để trong cốp xe mô tô dựng tại sân nhà anh Bùi Huy T tại tổ dân phố F thị trấn N, huyện C. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã tiếp nhận tin báo từ Công an thị trấn N và đã xác định được Trần Phúc D là người thực hiện hành vi trộm 97.300.000 đồng của anh Lương Hữu H2, cụ thể như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/5/2023, anh Lương Hữu H2 đến nhà anh Bùi Huy T chơi, dựng xe mô tô Honda Ablade màu đỏ, biển kiểm soát 37B2 – 55886 ở sân nhà, không rút chìa khóa, trong cốp xe có 97.300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/5/2023, Trần Phúc D đi đến gần khu vực nhà anh T, nghe tiếng ồn ào, điện sáng, công đóng, cửa tầng 1 khép nhưng không có người ở tầng 1, trong sân nhà có một số xe mô tô. Thấy vậy, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên trèo tường rào lên sảnh tầng 2 rồi trèo xuống sân trước tầng 1, lại gần xe mô tô của anh H2, mở cốp xe, lấy hết toàn bộ tiền cất trong cốp xe. Đến sáng ngày 27/5/2023, D dấu số tiền 72.400.000 đồng vào ngăn giữa tủ ly bằng gỗ đặt tại phòng khách nhà mình. Số tiền còn lại D sử dụng mua 01 nhẫn vàng với giá 5.650.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 7.750.000 đồng, cất 11.500.000 đồng trong người. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét, thu giữ trên người Trần Phúc D 11.500.000 đồng và tại nơi ở của Trần Phúc D 72.400.000 đồng.

Ngày 25/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C ban hành Bản kết luận điều tra số 40 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Trần Phúc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Trần Phúc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-CL.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên các lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, thừa nhận hành vi trộm cắp 97.300.000 đồng của anh **Lương Hữu H2** như Cáo trạng truy tố.

Bị hại **Lương Hữu H2** trình bày đã nhận lại số tiền 89.550.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Phúc D** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi cá nhân, vào khoảng 23 giờ ngày 26/5/2023, **Trần Phúc D** đã lấy trộm của anh **Lương Hữu H2** 97.300.000 đồng trong cốp xe mô tô dựng tại sân nhà của anh **Bùi Huy T** tại **tổ dân phố F, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô của bà **Trần Thị H1** để đi chơi rồi trộm cắp tài sản và cất dấu phần lớn số tiền trộm cắp tại nhà của bà **Trần Thị H1**. Tuy nhiên, bà **Trần Thị H1** không biết và không được hưởng lợi gì từ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà **Trần Thị H1**.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần phải tiếp tục áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 89.550.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả xe mô tô biển kiểm soát 38C1 – 410.21 cho bà Trần Thị H1, trả số tiền thu giữ được từ bị cáo cho anh Lương Hữu H2 là đúng quy định.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Trần Phúc D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo **Trần Phúc D**: 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 29/5/2023.

Về án phí: Bị cáo **Trần Phúc D** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND thị trấn Nghèn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Ngô Thị Thanh

